TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 24/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	29204633530	Đặng Bảo	Anh	26/03/2005	Đắk Lắk	31THT4	9.3	5.4	Đạt	
2	28216203808	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/06/2004	Gia Lai	31THT4	V	V	Không Đạt	
3	27211344961	Nguyễn Minh	Dũ	29/10/2003	Phú Yên	30CSC9	6.7	4.0	Không Đạt	
4	28204605528	Nguyễn Thị Thùy	Dung	07/07/2004	Quảng Nam	31THT4	8.7	5.5	Đạt	
5	28212502915	Nguyễn Văn	Dũng	01/08/2004	Quảng Nam	31THT4	7.3	6.0	Đạt	
6	27211342722	Trần Nguyên Hoàng	Dương	01/06/2003	Đà Nẵng	30TSC11	7.3	3.0	Không Đạt	
7	28211122124	Tạ Thành	Duy	26/02/2004	Quảng Ngãi	31THT4	6.3	5.5	Đạt	
8	28204302095	Nguyễn Thị Gia	Hân	22/01/2004	Quảng Ngãi	31SBN2	9.7	8.5	Đạt	
9	28209506530	Lê Thị Thu	Hiền	23/08/2004	Quảng Bình	31SBN2	6.7	7.8	Đạt	
10	28217235242	Nguyễn Trung	Hiếu	12/10/2004	Quảng Nam	31THT4	9.0	6.8	Đạt	
11	28207142155	Phạm Thị Tuyết	Hoàng	29/08/2004	Quảng Nam	31THT4	6.0	7.0	Đạt	
12	27211500775	Nguyễn Đức	Huy	17/09/2003	Đà Nẵng	31TBN2	7.3	5.0	Đạt	
13	27206622653	Lê Thị	Huyền	07/03/2003	Đắk Lắk	31THT4	8.3	6.5	Đạt	
14	27211241655	Hồ Ngọc	Lâm	04/07/2003	Quảng Trị	31THT4	7.3	6.8	Đạt	
15	27206648194	Tạ Thị	Lần	12/01/2003	Quảng Trị	31THT4	9.0	8.0	Đạt	
16	28206206533	Trần Thị Thùy	Linh	01/10/2004	Quảng Bình	31SBN2	6.7	4.0	Không Đạt	
17	27206648246	Trần Phạm Hương	Ly	28/01/2003	Đắk Lắk	31THT4	9.3	9.5	Đạt	
18	28204606077	Nguyễn Thị Trà	My	16/01/2004	Quảng Nam	31SBN2	10.0	9.0	Đạt	
19	28204641630	Hồ Thị Ly	Na	15/07/2004	Quảng Nam	31THT4	7.0	6.0	Đạt	
20	28204653279	Nguyễn Ngọc Li	Na	10/02/2004	Quảng Nam	31THT4	7.7	7.5	Đạt	
21	28214602145	Lê Văn	Nam	02/08/2004	Bình Định	31THT4	8.3	9.0	Đạt	
22	27217235616	Trương Nhật	Nam	25/10/2003	Quảng Bình	31SBN2	5.7	3.0	Không Đạt	
23	28207102984	Lê Thị	Nga	28/10/2003	Hà Tĩnh	31THT4	7.7	3.8	Không Đạt	
24	26208638587	Phan Tịnh	Nghi	10/07/2002	Gia Lai	31SBN2	V	V	Không Đạt	
25	28204605175	Dương Thị Thanh	Nhàn	05/10/2004	Phú Yên	30TBN15	6.0	5.5	Đạt	
26	28204804739	Trương Yến	Nhi	14/06/2004	Quảng Nam	31THT4	8.3	8.3	Đạt	
27	28207100241	Đoàn Thị Thanh	Như	21/02/2004	Bình Định	31THT4	8.3	6.0	Đạt	
28	28207245326	Trần Quỳnh	Như	02/08/2004	Quảng Bình	31THT4	8.7	5.3	Đạt	
29	28214601463	Trương Lê Hữu	Phúc	06/08/2004	Quảng Nam	31SBN2	5.7	5.8	Đạt	
30	27202142778	Hoàng Thị Ngọc	Tài	25/04/2003	Thừa Thiên H	31THT4	7.7	7.0	Đạt	
31	28207104817	Đinh Thị	Tâm	02/09/2004	Quảng Bình	31THT4	9.0	6.8	Đạt	
32	27205352336	Trần Thị Thanh	Tâm	03/04/2003	Quảng Ngãi	31SBN2	7.7	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27203901066	Lê Thị	Thắm	30/04/2003	Quảng Nam	31TYC1	8.3	5.0	Đạt	
34	29219040061	Hồ Nguyễn	Thắng	26/03/2005	Đà Nẵng	31THT4	8.0	9.5	Đạt	
35	27202180005	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	28/07/2002	Quảng Trị	31TSC2	9.0	8.3	Đạt	
36	27211502468	Nguyễn Xuân	Thanh	22/01/2003	Quảng Ngãi	31THT4	6.7	5.5	Đạt	
37	27202200822	Nguyễn Thị Phương	Thảo	11/08/2003	Quảng Nam	30SBN7	8.0	8.3	Đạt	
38	28205224358	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/06/2004	Quảng Trị	31SBN2	8.3	5.0	Đạt	
39	28207103406	Phạm Thị Kim	Thoa	14/08/2004	Quảng Nam	31THT4	5.0	3.9	Không Đạt	
40	28207106620	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	10/11/2004	Kon Tum	31THT4	3.7	5.5	Không Đạt	
41	27211334944	Trần Mai	Tin	19/10/2003	Quảng Nam	31SBN2	V	V	Không Đạt	
42	27205345569	Nguyễn Kim Lê	Toàn	24/03/2003	Nghệ An	31SBN2	6.0	7.0	Đạt	
43	25207217654	Hoàng Quỳnh	Trang	25/02/2001	Quảng Trị	31SBN2	6.3	7.3	Đạt	
44	28206652921	Lương Thị Hoài	Trang	05/03/2004	Hà Tĩnh	31THT4	6.0	6.0	Đạt	
45	28206703782	Lưu Thị	Trang	16/04/2004	Kon Tum	31SBN2	9.0	7.8	Đạt	
46	28204320329	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	29/10/2004	Quảng Ngãi	31THT4	8.3	3.8	Không Đạt	
47	27211348799	Đinh Quốc	Trung	29/06/2003	Thanh Hóa	31SBN2	7.3	7.0	Đạt	
48	27211327750	Trần Văn	Trung	13/08/2003	Quảng Nam	31SBN2	7.3	3.0	Không Đạt	
49	27202239004	Lê Ngọc	Tú	21/11/2003	Đà Nẵng	30TYC8	9.0	3.8	Không Đạt	
50	28204649136	Nguyễn Ngọc Tố	Uyên	05/09/2004	Đà Nẵng	31SBN2	5.7	3.5	Không Đạt	
51	28207127683	Nguyễn Đình Hạ	Vi	03/08/2004	Quảng Nam	31SBN2	8.0	5.5	Đạt	
52	26202935768	Nguyễn Thị Tường	Vi	22/01/2002	Quảng Nam	31SBN2	8.3	6.5	Đạt	
53	28204644729	Lê Thị Yến	Vy	04/03/2004	Gia Lai	31THT4	8.0	8.5	Đạt	
54	28208004946	Lê Triệu	Vy	13/02/2004	Quảng Trị	31SBN2	5.7	5.0	Đạt	
55	28204103734	Nguyễn Thị Tường	Vy	14/06/2004	Đà Nẵng	31THT4	7.7	8.8	Đạt	
56	27216653201	Trương Lê Hoàng	Vy	30/06/2003	Đà Nẵng	31THT4	9.0	9.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh